|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH BẮC KẠN** |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2023/NQ-HĐND**DỰ THẢO** | Bắc Kạn, ngày tháng năm 2023 |

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 17/4/2019**

**của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ**

**người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN KHÓA X**

**KỲ HỌP THỨ ....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23/11/2009;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 17/4/2019 của Hội đồngnhân dân tỉnh quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số /BC-BVHXH ngày tháng năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung các khoản 2,3,4,6,8 Điều 1 Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn cụ thể như sau:

“2. Mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi ở tuổi 75: 400.000 đồng tiền mặt.

3. Mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi ở tuổi 80: 500.000 đồng tiền mặt.

4. Mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi ở tuổi 85: 600.000 đồng tiền mặt.

6. Mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi ở tuổi 95: 900.000 đồng tiền mặt.

8. Mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi thọ trên 100 tuổi: 1.500.000 đồng tiền mặt.”

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá X Kỳ họp ........ thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày .... tháng ... năm 20.../.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;- Các Bộ: Lao động - TBXH, Tài chính;- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tự pháp;- TTr Tỉnh ủy; HĐND; UBND; UBMTTQVN tỉnh;- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH cấp tỉnh;- TTr HĐND, UBND các huyện, thành phố;- Báo Bắc Kạn, Đài PTTH tỉnh; Cổng TTĐT;- TT Công báo - Tin học tỉnh; - Lưu: VT; HĐND (1b) | **CHỦ TỊCH** |